

Bản án số: 54/2024/DS-ST

Ngày: 28-6-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đức.

2. Ông Nguyễn Văn Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 471/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 530/2024/QĐST –DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: 1. Ông Võ Hoàng N, sinh năm: 1970.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1975.

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 02.01.2024 và quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là ông Trần Văn P trình bày:*

Vào ngày 27/03/2018, ông Võ Hoàng N và bà Lê Thị H có vay tiền của ông P 02 lần: Lần 1: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Lần 2: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Tổng cộng 02 lần vay: 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng), các bên có lập biên nhận vay tiền ký tên để làm cơ sở pháp lý cho việc vay mượn. Từ sau khi vay tiền cho đến nay mặc dù ông P đã nhiều lần yêu cầu ông N, bà H trả tiền nhưng ông, bà chỉ hứa hẹn bán cá sẽ thanh toán mà không thực hiện. Nay ông P yêu cầu ông Võ Hoàng N và bà Lê Thị H phải có trách nhiệm trả lại cho ông tổng số tiền nợ gốc và lãi là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) trong đó nợ gốc là 320.000.000 đồng và tiền lãi 80.000.000 đồng.

** Ý kiến trình bày của bị đơn bà Lê Thị H trong quá trình giải quyết vụ án:*

Trước đây bà và chồng là ông Võ Hoàng N có vay của ông Trần Văn P số tiền 320.000.000 đồng để nuôi cá trê, bà H không nhớ rõ ngày tháng nhưng bà nhớ là ông P có đưa cho bà 200.000.000 đồng, một lần ông P đưa cho ông N là 120.000.000 đồng. Tổng cộng là 320.000.000 đồng. Bà và ông N có ký hai Giấy nhận nợ cho ông P. Lúc vay bà và ông P có thỏa thuận lãi nhưng bà không nhớ là bao nhiêu, bà có đóng lãi cho ông P được một thời gian nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu. Đến khoảng năm 2021, khi bà bán ao cá thua lỗ thì ngưng đóng lãi cho đến nay. Nay trước yêu cầu của ông P yêu cầu bà và ông N phải trả số tiền 320.000.000 đồng và tiền lãi 80.000.000 đồng thì bà đồng ý nhưng do hoàn cảnh khó khăn hiện chỉ có ông N lao động thu nhập được 6.000.000 đồng/tháng, bà mất khả năng lao động do bị nhiều bệnh, sau khi trừ chi phí sinh hoạt thì khả năng trả được 2.000.000 đồng nên xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng cho ông P đến khi nào hết nợ.

Về phía bị đơn ông Võ Hoàng N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông N tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông N đều vắng mặt và cũng không cung cấp văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn hay yêu cầu gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Võ Hoàng N và bà Lê Thị H phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn P số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Xét nguyên đơn ông Trần Văn P yêu cầu bị đơn ông Võ Hoàng N và bà Lê Thị H có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi là 400.000.000 đồng. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Võ Hoàng N và bà Lê Thị H cư trú tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Võ Hoàng N và bà Lê Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với khoản nợ gốc: Nguyên đơn ông Trần Văn P căn cứ vào hai Giấy nhận nợ ngày 27.3.2018 để yêu cầu bị đơn ông N, bà H trả số tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng. Tại Biên bản lấy lời khai và Biên bản hòa giải ngày 15.4.2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị đơn bà H thừa nhận bà và chồng là ông N có vay ông P số tiền là 320.000 000 đồng để nuôi cá trê và có ký tên vào Giấy nhận nợ (BL25-27), lời thừa nhận của bà H là chứng cứ không cần

phải chứng minh. Mặt khác, thời điểm bà H và ông N vay tiền của ông P là trong thời kì hôn nhân, việc vay tiền nhằm tạo nguồn vốn phát triển kinh tế gia đình. Trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Võ Hoàng N dù đã nhận được Thông báo thụ lý, được triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có gửi tài liệu chứng cứ hay ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến vụ án. Theo quy định về nghĩa vụ chứng minh tại khoản 2,4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

“....2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó...”

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”

Từ các chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định việc ông N và bà H có vay ông P số tiền 320.000.000 đồng là sự thật. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng bị đơn không thực hiện. Do đó, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Võ Hoàng N và bà Lê Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền là 320.00.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) cho nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với khoản nợ lãi: Nguyên đơn và bị đơn bà H đều thống nhất khi các bên thỏa thuận vay tiền thì có thỏa thuận lãi suất. Nguyên đơn cho rằng từ ngày 27.03.2018 đến nay thì bị đơn không có đóng lãi cho nguyên đơn, còn bị đơn cho rằng có đóng lãi nhiều lần nhưng không nhớ rõ số tiền, đến khoảng năm 2021 thì ngừng đóng cho đến nay. Xét thấy, bị đơn cho rằng mình có đóng lãi cho nguyên đơn nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh. Mặt khác, tại Biên bản hòa giải ngày 15.4.2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị đơn bà H cũng thống nhất số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là 80.000.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi là 80.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên án:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Võ Hoàng N và bà Lê Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Văn P số tiền là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) trong đó vốn gốc là 320.000.000 đồng và tiền lãi là 80.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng N và bà Lê Thị H phải chịu tiền án phí là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Ông Trần Văn P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005264 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Trung Thu